

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh và ông Trần Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký Toà án.

- Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2024, tại trụ sở; Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương Duy K, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị D (tên gọi khác: Vũ Thị D), sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. *Người làm chứng:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1941. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên anh Lương Duy K; biên bản lấy lời khai của bị đơn chị Vũ Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Anh Lương Duy K trình bày: Anh và chị Vũ Thị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và tự nguyện đăng ký Kt hôn tại UBND xã T, huyện P vào ngày 18/7/2022 theo quy định của pháp luật. Sau khi Kt hôn, anh và chị D chung sống tình cảm vợ chồng bình thường được khoảng 01 tháng đầu sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D là người có tính ghen tuông và thường xuyên kiểm soát để đay nghiến, trách móc anh dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, có lúc anh nóng tính cũng có tát chị D, đã nhiều lần chị D tự ý bỏ nhà đi làm cho đến cuộc sống vợ chồng đảo lộn, vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc, gần đây nhất chị D bỏ nhà đi là ngày 10/8/2023, chị D đi thuê nhà trọ ở riêng từ đó cho đến nay vợ chồng không chung sống cùng nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị D, mục

đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị D.

+ Chị Vũ Thị D trình bày: Chị và anh Lương Duy K được tự do tìm hiểu khoảng hơn 01 tháng thì quyết định tiến tới hôn nhân và đi đăng ký Kt hôn tại UBND xã T, huyện P vào ngày 18/7/2022 theo quy định của pháp luật. Sau khi Kt hôn, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng chị bình thường được khoảng 02 tháng đầu sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân về vấn đề kinh tế, anh K và mẹ đẻ anh K yêu cầu chị đi làm về phải đưa toàn bộ lương cho anh K nhưng vì chị còn phải chi tiêu cho việc xăng xe, điện thoại và nuôi con riêng của chị, chị không đồng ý thì vợ chồng xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, thời gian chị còn đi làm công ty, hay đi sớm và có khi về muộn do tăng ca nhưng anh K không thông cảm mà còn ghen tuông dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi nhau và đã nhiều lần anh K đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà; bản thân anh K là người hay nhắn tin điện thoại cho những người phụ nữ khác, chị có nói thì anh K lại chửi và đánh đập chị. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ ngày 10/8/2023 âm lịch cho đến nay chị ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, không có cuộc sống chung, không còn liên lạc và không còn quan tâm gì đến nhau từ khi chị ra ở riêng cho đến nay. Anh K có đơn xin ly hôn, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2023 và tại phiên hoà giải ngày 30/11/2023 chị xác định mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau và đã sống ly thân nhau nhưng chị không nhất trí ly hôn, tại phiên hoà giải ngày 03/01/2024 chị thay đổi quan điểm xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, chị nhất trí ly hôn nhưng chị đề nghị Toà án mở phiên toà xét xử vụ án, chị không đồng ý ghi nhận thuận tình ly hôn cho chị và anh K.

- Về con chung: Nguyên đơn anh Lương Duy K và bị đơn chị Vũ Thị D đều xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Nguyên đơn anh Lương Duy K và bị đơn chị Vũ Thị D đều có chung quan điểm xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người làm chứng bà Trần Thị C (mẹ đẻ anh K) trình bày:

Anh K, chị D sống với nhau bình thường được khoảng 01 tháng đầu sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D là người sống có tính ghen tuông, anh K có tiếp xúc nói chuyện với ai thì chị D cũng đều nghi ngờ cho rằng anh K có quan hệ ngoại tình, kể cả với những người trong họ dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, cứ vài ngày chị D lại bỏ nhà đi, đã nhiều lần chị D bỏ nhà đi, ngày 28/9/2023 chị D về, bà có đưa chìa khoá nhà của gia đình bà cho chị D về dọn dẹp để ở nhưng chị D chê nhà hôi bẩn không ở mà đi thuê nhà trọ để ở, vợ chồng anh K chị D không ở chung với nhau từ ngày 28/9/2023 cho đến nay mỗi người ở một nơi. Anh K và chị D không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, gia đình bà không liên quan gì về vấn đề tài sản, công nợ với vợ chồng anh K chị D nên gia đình bà không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề tài sản, công nợ với anh K, chị D.

UBND xã T cung cấp thông tin:

Anh Lương Duy K và chị Vũ Thị D có đăng ký Kt hôn tại UBND xã T ngày 18/7/2022 theo đúng quy định của pháp luật. Anh K và chị D không có con chung. UBND xã chưa khi nào nhận được đơn đề nghị của vợ chồng anh K, chị D đề nghị giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng cũng như về vấn đề tài sản chung nên địa phương không nắm được anh K, chị D mâu thuẫn về vấn đề gì, có tài sản gì chung hay không. Anh K có đơn xin ly hôn chị D, UBND xã T có quan điểm đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn anh K trình bày quan điểm: Đến nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị D, anh vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D; Anh và chị D không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn chị D trình bày quan điểm: Chị cũng xác định đến nay không còn tình cảm vợ chồng với anh K, vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc nhưng chị không nhất trí ly hôn; chị và anh K không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, xử cho anh K được ly hôn với chị D. Về con chung: Anh K, chị D không có con chung, không đề nghị xem xét, giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị D không có tài sản chung, không có nợ chung, các đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Lương Duy K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị D đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên, anh K có đơn xin ly hôn chị D, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án, giải quyết là đúng thẩm quyền

quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Duy K và chị Vũ Thị Dđăng ký Kt hôn ngày 18/7/2022 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị Dlà hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị Dbình thường được khoảng 02 tháng đầu sau khi Kt hôn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K và chị Dđều nghi ngờ lẫn nhau sống không chung thủy, ngoài ra do bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế của vợ chồng, kinh tế không tập trung, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, anh K và chị Dđã sống ly thân nhau từ ngày 28/9/2023 cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không còn liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Anh K có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D, quá trình lấy lời khai và tại phiên hoà giải lần thứ nhất chị Dxác định mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chị không nhất trí ly hôn, tại phiên hoà giải lần thứ hai chị Dnhất trí ly hôn nhưng không yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn mà đề nghị Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, cả anh K và chị Dđều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, anh K vẫn giữ quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D; chị Dxác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K nhưng không nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng anh K và chị Dđã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bởi lẽ vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và chung sống với nhau nhưng anh K và chị Dđã sống ly thân nhau, cả hai anh chị đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Do đó, anh K có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Dlà có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K.

[3] Về con chung: Anh Lương Duy K và chị Vũ Thị Dxác nhận, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Lương Duy K và chị Vũ Thị Dđều xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lương Duy K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Duy K, xử cho anh Lương Duy K được ly hôn với chị Vũ Thị D.

2. Về con chung: Anh Lương Duy K và chị Vũ Thị D không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Lương Duy K và chị Vũ Thị D xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, tự nguyện không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lương Duy K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BLTU/23/0000610, ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, anh K đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Mạnh Quyền